

DATA SHEET

MB50

Materials specification

2020/06/20



高科磁技股份有限公司
中鋼集團

MB50 SPECIFICATIONS

	CONDITIONS	VALUE	UNIT
μ_i	25°C; ≤ 10 kHz; 0.25mT	5000 \pm 25%	
Bs	25°C; 10 kHz; 1200A/m 100°C; 10 kHz; 1200A/m	480 345	mT
Br	25°C; 10 kHz; 1200A/m 100°C; 10 kHz; 1200A/m	71 65	mT
Hc	25°C; 10 kHz; 1200A/m 100°C; 10 kHz; 1200A/m	8 6.5	A/m
$\tan\delta / \mu_i$	10kHz, 25°C, <0.25mT 100kHz, 25°C, <0.25mT	<2 <4.5	10 ⁻⁶
αF	10kHz, -20~25°C, <0.25mT 10kHz, 20~70°C, <0.25mT	-1~1 -1~1	10 ⁻⁶ /°C
ρ	DC; 25°C	10	Ω m
Tc		≥ 190	°C
Density		4900	kg/m ³



